



CHƯƠNG TRÌNH “1001 CÁCH LÀM ĂN”

CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH: NGUYỄN LÂN HÙNG



LienVietPostBank

NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ

**VIỆN CHĂN NUÔI
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIA CẦM THỤY PHƯƠNG**

Cách nuôi **GÀ RI**



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào nếu không được phép của Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông và Nhà xuất bản Nông nghiệp

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập:

TRẦN CHÍ ĐẠT

Biên tập sách điện tử:

NGUYỄN TIẾN PHÁT – BÙI HỮU LỘ

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Chịu trách nhiệm nội dung:

Giám đốc – Tổng Biên tập:

TS. LÊ LÂN

Biên tập nội dung:

ĐINH VĂN THÀNH – TRẦN HỮU NGUYỄN BẢO

Thiết kế bìa:

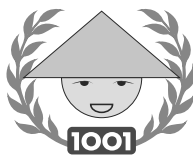
VŨ HẢI YẾN

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4120-2022/CXBIPH/3-126/TTTT

Số Quyết định XB: 339/QĐ-NXBT TTT

ISBN: 978-604-80-7278-0

Nộp lưu chiếu quý IV/2022.



CHƯƠNG TRÌNH “1001 CÁCH LÀM ĂN”
CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH: NGUYỄN LÂN HÙNG



VIỆN CHĂN NUÔI
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIA CẦM THỤY PHƯƠNG

CÁCH NUÔI GÀ RI

NXB THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - NXB NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI, 2022

LỜI GIỚI THIỆU

Kể từ văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) với trọng tâm khuyến khích sự phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân ở nước ta, Việt Nam đã chuyển mình như kỳ tích từ một đất nước đói nghèo, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề để vươn lên trở thành một nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được cải thiện. Chính trị - xã hội ổn định; độc lập, chủ quyền lãnh thổ được giữ vững; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Vị thế và uy tín quốc tế của nước ta không ngừng được nâng cao; những đóng góp tích cực cho việc giữ gìn hòa bình, an ninh ở khu vực và trên thế giới cũng ngày một lớn hơn. Năm 2015 đánh dấu mốc son Việt Nam hoàn thành xuất sắc các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) được tuyên bố tại Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ của LHQ tháng 9/2000, trong đó quan trọng nhất là các cam kết về xóa đói, giảm nghèo, phát triển con người và bảo vệ môi trường.

Chung sức, đồng lòng, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang cùng nhau vượt qua mọi thách thức để kiến thiết Việt Nam thành một quốc gia phát triển hùng cường, thịnh vượng và bền vững trong tầm nhìn 2045. Khát vọng cháy bỏng và mục tiêu này của toàn dân đã được chỉ rõ tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Để hiện thực hóa khát vọng này, tôi mong mọi người dân luôn sẵn sàng học hỏi, dần thân vào sản xuất, kinh doanh để tạo việc làm, thu nhập cho bản thân, cho gia đình và góp phần dựng xây quê hương.

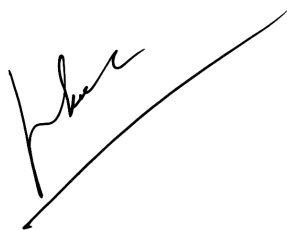
Đảng, Nhà nước luôn quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ và đồng hành cùng nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để người dân phát huy mọi tiềm năng,

trí tuệ, lao động sáng tạo, phát triển sự nghiệp, và đóng góp xây dựng đất nước. Tiềm năng kinh tế của chúng ta còn rất lớn. Đã tới lúc chúng ta cần phải tìm cách phát huy hết khả năng sẵn có ở các địa phương, đặc biệt là ở khu vực nông thôn để đẩy mạnh sản xuất nhằm nâng cao thu nhập, đời sống cho nông dân. Vì vậy thúc đẩy tiếp cận với khoa học kỹ thuật, học tập kỹ năng mới và chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn quý báu là một việc làm hết sức cần thiết.

Tôi hoan nghênh Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Nông nghiệp, Ban biên tập và các nhà khoa học, các chuyên gia đã tổ chức biên soạn, xuất bản bộ sách **“1001 cách làm ăn”** để hướng dẫn cho người dân các kiến thức khoa học, công nghệ phổ thông, ứng dụng khoa học công nghệ mới, dạy nghề, và phổ biến phương cách làm ăn thành công. Đây là công việc rất ý nghĩa, góp phần tích cực vào thực hiện hiệu quả các Chương trình Mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững; giúp người dân phát triển kinh tế, nâng cao giá trị nông sản Việt Nam, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hy vọng, bộ sách sẽ là cẩm nang để nhân dân ở mọi miền đều có thể áp dụng và tự vươn lên ngay chính trên mảnh đất của mình.

Chúc mọi nhà sức khỏe, bình an, và sớm gặt hái nhiều thành công!



NGUYỄN XUÂN PHÚC

Ủy viên Bộ Chính trị

Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
Phần I. GIỚI THIỆU GIỐNG GÀ RI	7
I. ĐẶC ĐIỂM NGOẠI HÌNH GÀ RI	7
II. KHẢ NĂNG SINH SẢN CỦA GÀ BỐ MẸ (TRỐNG R1, MÁI R2)	9
III. KHẢ NĂNG CHO THỊT CỦA GÀ THƯƠNG PHẨM (R12)	10
Phần II. CHUỒNG TRẠI, DỤNG CỤ CHĂN NUÔI	11
I. CHUỒNG TRẠI CHĂN NUÔI	11
1. Điều kiện chung	11
2. Chuồng nuôi	12
II. DỤNG CỤ CHĂN NUÔI	13
1. Máng ăn	13
2. Máng uống	14
3. Dụng cụ sưởi ấm	15
4. Quây úm	15
5. Ổ đẻ	15
6. Chất độn chuồng	16
7. Thiết bị phun khử trùng	16
8. Thiết bị rửa chuồng	16
9. Thiết bị đo lường	17
10. Các dụng cụ chuyên dùng khác	17

PHẦN III. KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG	18
I. KỸ THUẬT NUÔI GÀ BỐ MẸ	18
1. Giai đoạn gà con (1 - 8 tuần tuổi)	18
2. Giai đoạn gà hậu bị (9 - 20 tuần tuổi)	26
3. Giai đoạn sinh sản (≥ 20 tuần tuổi)	30
II. KỸ THUẬT NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM	34
1. Chuẩn bị quây úm và dụng cụ chăn nuôi	34
2. Nhận gà giống	35
3. Điều chỉnh mật độ nuôi	35
4. Điều khiển nhiệt độ, ẩm độ và thông thoáng	36
5. Điều chỉnh ánh sáng	36
6. Thức ăn, cách cho ăn	37
7. Cách cho uống	38
8. Quản lý theo dõi đàn gà	38
PHẦN IV. VỆ SINH THÚ Y PHÒNG BỆNH	39
I. VỆ SINH THÚ Y	39
1. Vệ sinh thú y trước khi nuôi gà	39
2. Vệ sinh thú y trong quá trình chăn nuôi	40
3. Vệ sinh sau mỗi đợt nuôi	40
II. KIỂM TRA ĐÀN GÀ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI	41
1. Kiểm tra sức khoẻ đàn gia cầm	41
2. Xử lý gia cầm ốm, chết	42
3. Xử lý chất thải	43
III. PHÒNG BỆNH BẰNG VẮC XIN	44
1. Lịch sử dụng vắc xin cho gà bố mẹ	44
2. Lịch sử dụng vắc xin cho gà thương phẩm	46

Phần I. GIỚI THIỆU GIỐNG GÀ RI

I. ĐẶC ĐIỂM NGOẠI HÌNH GÀ RI

Gà Ri có màu lông đa dạng, điển hình là màu lông vàng rơm, màu hoa mơ vàng trắng đen, màu vàng nhạt đốm đen. Giống gà này dễ nuôi thích nghi trong điều kiện chăn nuôi nhiều vùng sinh thái, thịt gà Ri đặc biệt thơm ngon, được thị trường ưa chuộng.

Đặc điểm ngoại hình gà Ri vàng rơm: Lúc 01 ngày tuổi màu lông vàng nhạt, phớt hồng. Lúc trưởng thành: Gà trống thân hình chắc khỏe, toàn thân phủ màu vàng rơm, cánh vàng nâu đậm, búp lông cánh và chóp lông đuôi màu đen, cổ có lông cườm vàng óng, mào cò đỏ tươi, chân có 2 hàng vảy, mỏ và chân màu vàng. Gà mái thân hình thon nhỏ nhanh nhẹn, lông phủ màu vàng rơm, một vài lông cánh và chóp lông đuôi màu đen, đầu nhỏ, mào đơn, chân có 2 hàng vảy, mỏ và chân có màu vàng.

Gà Ri thuộc giống gà bản địa, thích hợp với nhiều vùng sinh thái, yêu cầu thức ăn không cao, quản lý nuôi dưỡng đơn giản, trải qua quá trình phát triển chọn lọc, gà Ri có sức kháng bệnh cao. Gà Ri thể hiện tính thích ứng cao trong điều kiện chăn thả, có tính ấp bóng cao, tuy nhiên chăn nuôi trong điều kiện nuôi nhốt trong chuồng sàn, chuồng lồng sẽ cải thiện đáng kể khả năng sản xuất của gà Ri.



Hình 1. Gà Ri lúc 01 ngày tuổi



Hình 2. Gà Ri trưởng thành 38 tuần tuổi



Hình 3. Gà Ri hậu bị 20 tuần tuổi

II. KHẢ NĂNG SINH SẢN CỦA GÀ BỐ MẸ (TRỒNG R1, MÁI R2)

<i>Giai đoạn con, hậu bị (1 - 20 tuần tuổi)</i>		
Tỷ lệ nuôi sống	%	≥ 90
Khối lượng cơ thể ở 20 tuần		
- Trống	kg	1,88 - 1,92
- Mái	kg	1,35 - 1,38
<i>Giai đoạn sinh sản (≥21 tuần tuổi)</i>		
Tuổi đẻ 5%	ngày	155 - 160

Năng suất trứng/mái/68 tuần tuổi		
- Nuôi chuồng lồng	quả	≥ 150
- Nuôi chuồng nền	quả	≥138
- Nuôi chăn thả	quả	≥120
Tiêu tốn thức ăn/10 trứng		
- Nuôi chuồng lồng	kg	≤ 3,0
- Nuôi chuồng nền	kg	≤ 3,2
- Nuôi chăn thả	kg	≤ 3,6
Tỷ lệ phôi:		
- Giao phối tự nhiên	%	≥ 94
- Thụ tinh nhân tạo	%	≥ 90

III. KHẢ NĂNG CHO THỊT CỦA GÀ THƯỜNG PHẨM (R12)

Tuổi giết thịt	16 tuần tuổi
Tỷ lệ nuôi sống	≥ 95%
Khối lượng cơ thể 16 tuần tuổi	≥ 1,30 kg/con
Tiêu tốn thức ăn/ kg tăng khối lượng	≤ 3,8 kg

Phần II. CHUÔNG TRẠI, DỤNG CỤ CHĂN NUÔI

I. CHUÔNG TRẠI CHĂN NUÔI

1. Điều kiện chung

- Vị trí xây dựng trại chăn nuôi phải ở nơi cao ráo, thoát nước nhanh và không bị ngập úng khi mưa lớn. Cách xa khu dân cư, công sở, trường học, khu công nghiệp và phải tách biệt với nơi ở của gia đình nếu chăn nuôi nông hộ.

- Chuồng nuôi phải thiết kế phù hợp với phương thức chăn nuôi, chuồng nuôi thông thoáng tự nhiên đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông

- Diện tích mặt bằng phải đảm bảo quy hoạch chuồng nuôi theo quy mô sản xuất, các khu phụ trợ khác bao gồm hành chính, nhà áp, kho vật tư và xử lý môi trường.

- Có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho chăn nuôi. Đảm bảo đủ diện tích và điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị xử lý nguồn nước thành nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và chăn nuôi.

- Trại chăn nuôi cần phân các khu vực riêng biệt bằng tường bao, dải cây xanh, có cổng vào, cổng ra độc lập.

- Chuồng nuôi bán chăn thả gắn liền vườn bãi chăn thả đảm bảo mật độ phù hợp để duy trì môi trường chăn nuôi.

2. Chuồng nuôi

- Kiểu chuồng: Chuồng thông thoáng tự nhiên, chuồng kín có hệ thống làm mát;

- Phương thức nuôi: Nuôi nhốt trên nền đệm lót, nuôi nhốt kết hợp trên sàn - nền đệm lót, nuôi nhốt trên lồng hoặc nuôi bán chăn thả

- Kích thước chuồng: Phổ biến chiều rộng 9 - 12 m; chiều dài 90 - 100 m; chiều cao (không kể mái) 2,7 - 3,0 m; Khoảng cách giữa các chuồng tối thiểu 15 m. Nếu nuôi bán thả thì khoảng cách rộng hơn đủ để bố trí sân vườn thả.

- Nền chuồng thường được đổ bê tông láng xi măng cát, xoa nhẵn và đánh độ dốc ra hai bên chuồng để giữ khô ráo và dễ vệ sinh.

- Tường xây hai bên chuồng chiều cao từ mặt nền lên khoảng 40 - 50 cm, trên là lưới B40 đảm bảo độ thông thoáng và giảm chi phí xây dựng.

- Bạt che hai bên chuồng nuôi được thiết kế thuận tiện cho việc nâng lên, hạ xuống hoặc kéo sang hai phía để giữ nhiệt, tránh gió và mưa hắt khi cần thiết.

- Mái chuồng lợp ngói fibro ximăng hoặc tôn Austnam có trần hoặc không có trần chống nóng. Đối với chuồng thông thoáng tự nhiên mái chuồng được kết cấu mái chèo kép ở phần nóc để tạo thông thoáng và lưu thông không khí trong chuồng nuôi.

- Chuồng nuôi được ngăn thành nhiều ô, tùy theo diện tích chuồng mà ngăn ô cho phù hợp. Để thuận lợi cho việc quản lý đàn thì diện tích ô chuồng khoảng 250 - 300 m²;

- Chuồng lồng 2, 3 tầng lồng kiểu chữ A, hoặc kiểu chữ H được thiết kế đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, sản xuất. Lồng gà 3 vách (3 ô lồng/bộ), kích thước mỗi bộ: 1,22 × 0,65 m, cao vách trước 0,37 m và cao vách sau 0,3 m.

- Vườn bãi chăn thả có thể là vườn cỏ, vườn cây, vườn đồi, nương rẫy... phải cao ráo, không bị đọng nước và có hệ thống thoát nước xung quanh. Diện tích vườn bãi chăn thả đảm bảo mật độ tối thiểu 1 - 4 con/m², tùy theo từng giai đoạn tuổi của gà.

- Diện tích vườn bãi chăn thả được bố trí luân chuyển để tránh sự ô nhiễm và lưu giữ mầm bệnh từ lứa này sang lứa khác đặc biệt đối với bệnh ký sinh trùng và các bệnh liên quan đến vật chủ trung gian như giun đất, côn trùng... tạo điều kiện để tái tạo lại thảm thực vật, tạo môi sinh tốt cho gà.

- Vườn bãi chăn thả cần bố trí hố cát để cho gà tắm.

II. DỤNG CỤ CHĂN NUÔI

1. Máng ăn

- Khay ăn hình tròn, hình vuông hoặc chữ nhật bằng vật liệu nhựa, tôn hoặc inox kích thước 80 × 50 × 3 cm.

- Máng ăn dài kích thước 120 × 15 × 5 cm bằng vật liệu nhựa, tôn hoặc inox.

- Máng ăn P50 vật liệu bằng nhựa hoặc bằng tôn, máng có chụp hình tròn đường kính 20 - 25 cm, cao 35 - 40 cm, đặt trên đáy

tròn đường kính 50 cm, thành cao 5 - 6 cm, giữa chụp và đáy máng có khe hở 2 - 3 cm để thức ăn xuống dần ra lòng máng.

- Máng ăn tự động bằng tải xích hoặc đường ống xoắn vít chạy dài từ đầu tới cuối chuồng.

2. Máng uống

- Máng gallon tròn loại 2 lít, 4 lít hoặc 8 lít, bằng tôn hoặc nhựa.

- Hệ thống nước uống tự động: Hệ thống các núm phân bố theo đường ống, khoảng cách giữa 2 núm khoảng 25 - 30 cm, dưới mỗi núm có phễu hoặc không có phễu hứng. Hệ thống các máng chuông phân bố đều theo đường ống,



Hình 4. Máng uống gallon tròn



Hình 5. Máng uống dạng núm



Hình 6. Máng uống hình chuông

khoảng cách giữa 2 máng chuông 3 - 3,5 mét. Đường ống nước kéo dài từ đầu tới cuối chuồng.

3. Dụng cụ sưởi ấm

Dụng cụ sưởi ấm được dùng trong giai đoạn gà con, sử dụng bóng đèn hồng ngoại, chụp sưởi điện hoặc chụp sưởi ga hoặc bóng điện sáng để sưởi ấm.



Hình 7. Đèn sưởi hồng ngoại

4. Quây úm

Quây úm được sử dụng trong giai đoạn nuôi gà con, vật liệu thường dùng cót ép hoặc tấm nhựa, chiều cao 0,5 m; dài 4,5 m, mỗi quây diện tích 6 - 7 m².

5. Ổ đẻ

Ổ đẻ dùng cho gà bố mẹ trong giai đoạn sinh sản, vật liệu làm từ gỗ, tôn, inox hoặc tấm nhựa. Ổ đẻ được chia thành từng ngăn nhỏ, kích thước mỗi ngăn rộng 30 cm × sâu 30 cm × cao

35 cm. Mỗi ổ đẻ gồm 4 - 6 ngăn được thiết kế 1 hoặc 2 tầng và có mái dốc.



Hình 8. Ổ đẻ thiết kế 2 tầng mái dốc

6. Chất độn chuồng

Chất độn chuồng được sử dụng là trấu, phoi bào, rơm hoặc cỏ khô băm nhỏ 5 - 7 cm. Tất cả đều phải đảm bảo khô, sạch, không ẩm mốc, trước khi sử dụng phải phun thuốc khử trùng.

7. Thiết bị phun khử trùng

Bình phun thuốc bơm tay dung tích 5 - 10 lít; Máy phun thuốc động cơ xăng dung tích 10 - 20 lít.

8. Thiết bị rửa chuồng

Thiết bị rửa chuồng là máy phun rửa áp lực cao.

9. Thiết bị đo lường

Thiết bị đo lường bao gồm: Cân điện tử 1 - 2 kg độ chính xác 0,1 g; cân đồng hồ loại 3 - 5 kg có độ chính xác 5 g.

10. Các dụng cụ chuyên dùng khác

Máy cắt cỏ, xe chở thức ăn, xe chở trứng, xe chở gà, cuốc, xẻng, máy cắt cỏ...

Phần III. KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

I. KỸ THUẬT NUÔI GÀ BỐ MẸ

1. Giai đoạn gà con (1 - 8 tuần tuổi)

1.1. Chuẩn bị quây úm và dụng cụ chăn nuôi

Chuẩn bị quây úm, thiết bị sưởi, khay ăn, máng uống, thức ăn, nước uống, thuốc thú y...



Hình 8. Quây úm gà

Tùy theo số lượng gà giống 01 ngày tuổi mà chuẩn bị quây gà cho phù hợp. Sử dụng vật liệu quây thành hình tròn, đường kính 2,5 - 3 m, khoảng cách các quây 2 - 3 m để nới rộng quây dần sau 3 - 5 ngày úm. Sử dụng phoi bào hoặc trấu khô rải đều trong quây dày khoảng 3 - 5 cm.

Chuẩn bị thiết bị sưởi ấm như bóng đèn hồng ngoại hoặc chụp sưởi điện treo giữa quây độ cao khoảng 40 - 50 cm so với nền chuồng. Chuẩn bị tấm cát dày trên quây úm nhưng chỉ được dày 2/3 quây để đảm bảo độ thông thoáng.

Trước khi nhận gà vào chuồng úm, bật các thiết bị sưởi ấm để nhiệt độ chuồng nuôi úm đạt được yêu cầu.

1.2. Nhận gà giống lúc 01 ngày tuổi

Gà con cần được đưa vào khu vực nuôi úm càng sớm càng tốt sau khi nở. Nhanh chóng tiếp nhận, vận chuyển các hộp gà giống và rải đều trong chuồng, phân đều các hộp gà vào trong quây, tách riêng khu các quây nuôi gà trống và mái để tiện cho việc theo dõi. Kiểm đếm lại số lượng và đánh giá chất lượng đàn gà trước khi nhập sổ theo dõi.

Thu dọn và chuyển các hộp, khay gà ra bên ngoài chuồng nuôi đưa đi xử lý khử trùng, đốt hộp giấy đúng nơi quy định.

1.3. Điều chỉnh mật độ nuôi

Cần phân bổ số lượng gà con một cách đồng đều vào các quây úm. Trong 4 ngày đầu bố trí mỗi quây úm 150 - 200 con, từ ngày thứ 5 nới rộng dần diện tích quây để gà di chuyển dễ dàng đến máng ăn, máng uống. Mùa nóng có thể bỏ quây úm từ ngày thứ 14 để gà con có thể tự do chạy khắp chuồng úm.

Tùy thuộc vào điều kiện chuồng nuôi, mùa vụ mà quyết định mật độ nuôi thích hợp, điều chỉnh kịp thời trong từng giai đoạn:

Giai đoạn 1 - 2 tuần tuổi: 25 - 20 con/m² quây úm;

Giai đoạn 3 - 5 tuần tuổi: 15 - 10 con/m² nền chuồng;

Giai đoạn 6 - 8 tuần tuổi 10 - 8 con/m² nền chuồng.

1.4. Điều khiển nhiệt độ, độ ẩm và thông thoáng

- Nhiệt độ chuồng nuôi

Gà con không tự điều chỉnh thân nhiệt một cách hoàn chỉnh trong hai tuần đầu, vì vậy việc giữ ấm cho gà con theo nhu cầu sinh lý trong giai đoạn gà con là rất quan trọng, nếu không đảm bảo nhiệt độ thì tỷ lệ nuôi sống, khả năng sinh trưởng sẽ bị ảnh hưởng, các bệnh đường ruột và hô hấp dễ phát sinh.

Nhiệt độ chuồng nuôi đảm bảo phù hợp trong từng giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 1 tuần tuổi: 30 - 32°C

+ Giai đoạn 2 - 4 tuần tuổi: 28 - 30°C

+ Giai đoạn 5 - 8 tuần tuổi: 22 - 25°C

Trong quá trình nuôi phải quan sát phản ứng của gà đối với nhiệt độ:

Nhiệt độ chuồng nuôi	Phản ứng của gà	Điều chỉnh	Thao tác
Vừa đủ	Đàn gà phân tán đều trong quây, trong ô chuồng	Giữ nguyên	
Quá nóng	Đàn gà nháo nhác, tản xa nguồn nhiệt, há mỏ để thở	Giảm nhiệt độ	Tắt bớt hoặc treo cao nguồn nhiệt
Quá lạnh	Đàn gà tập trung gần nguồn nhiệt, nằm chồng lên nhau	Tăng nhiệt độ	Bổ sung thêm, hoặc hạ thấp nguồn nhiệt

Trong điều kiện mùa hè, nhiệt độ môi trường có những ngày cao trên mức yêu cầu thì cần có các biện pháp chống nóng bằng quạt hút, quạt đẩy tạo độ thông thoáng trong chuồng nuôi.

- Độ ẩm chuồng nuôi:

Độ ẩm trong chuồng cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự điều chỉnh nhiệt của gà con. Độ ẩm trong khoảng 60 - 70% là phù hợp với gà. Nếu độ ẩm môi trường quá cao, để khắc phục hạn chế ảnh hưởng cần phải giữ chuồng trại luôn khô ráo, thường xuyên bổ sung chất độn chuồng khô mới, che chắn mưa hắt và phát quang cây cối hai bên chuồng.

- Thông thoáng chuồng nuôi:

Độ thông thoáng phù hợp sẽ đảm bảo duy trì không khí sạch trong chuồng nuôi. Nếu nhiệt độ môi trường thấp, chuồng úm gà con phải che chắn kín để giữ nhiệt độ.

Yêu cầu lượng khí CO₂ tối đa không quá 0,1%; lượng khí NH₃ không quá 0,01% và lượng khí H₂S không quá 0,01% trong không khí chuồng nuôi.

Điều chỉnh thông thoáng bằng cách nâng, hạ bạt che chắn hai bên chuồng, tắt, bật quạt thông gió cuối chuồng. Nếu gà dồn lại một phía là bị gió lùa cần phải che kín hướng gió thổi.

1.5. Điều chỉnh ánh sáng

Ánh sáng có vai trò rất quan trọng, ánh sáng phù hợp có tác dụng giúp gà con thu nhận lượng thức ăn, nước uống tốt. Đồng thời sự phân bố ánh sáng đều trên nền chuồng giúp gà phát triển đồng đều, khỏe mạnh.

Sử dụng bóng điện LED công suất 30W, treo cao trên đầu người khoảng 0,3 - 0,5 m, cường độ chiếu sáng 30 - 40 lux nền chuồng đảm bảo cung cấp đủ ánh sáng cho đàn gà 24/24 giờ trong 2 tuần đầu. Từ tuần tuổi thứ 4 giảm dần thời gian chiếu sáng còn 17 giờ/ngày, ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên.

1.6. Cách cho uống

Sau khi đưa gà xuống chuồng ổn định khoảng 15 - 20 phút bắt đầu cho gà tập uống nước. Khi cho gà uống nước cần quan sát tình trạng đàn gà con, khi thấy gà con tụ lại quanh máng uống nước chứng tỏ gà khát nước cần phải xử lý như sau:

+ Cho gà uống trong khoảng 3 - 5 phút sau đó cho gà nghỉ khoảng 10 - 15 phút rồi tiếp tục cho uống, công việc này làm đến khi gà hết hiện tượng khát nước thì mới để máng nước ổn định trong chuồng.

+ Trong tuần đầu bổ sung chất điện giải, gluco KC vào nước uống

Sử dụng máng uống tròn loại 2 lít cho uống trong thời gian 1 - 4 tuần, từ 5 - 8 tuần sử dụng máng 4 lít, lượng nước không

quá 1/3 vành máng và kê máng đảm bảo độ cao của máng uống ngang với lưng gà để tránh làm ướt lông gà và ướt chất độn chuồng. Cần cho gà uống nước sạch và đầy đủ. Hàng ngày cọ rửa máng và hàng tuần khử trùng máng

1.7. Thức ăn và cách cho ăn

Khẩu phần thức ăn cho gà con chia ra 2 giai đoạn, ứng với giá trị dinh dưỡng thức ăn giai đoạn 1 - 4 tuần tuổi và 5 - 8 tuần tuổi.

- Thức ăn: Sử dụng thức ăn hỗn hợp dạng mảnh, dạng viên hoặc thức ăn phối trộn các nguyên liệu cần thiết, đảm bảo dinh dưỡng khẩu phần cho từng giai đoạn.

Giá trị dinh dưỡng thức ăn giai đoạn gà con

Chỉ tiêu	1 - 4 tuần tuổi	5 - 8 tuần tuổi
ME (kcal/ kg thức ăn)	3000	2900
Protein thô (%)	21,00	20,00
Canxi (%)	0,8 - 1,25	0,8 - 1,2
Phốt pho tổng số (%)	0,5 - 0,8	0,5 - 0,8
Methionine+Cystin tổng số (%)	0,96	0,96
Lysine (%)	1,30	1,28

- Cách cho ăn:

Không cho gà ăn ngay khi xuống chuồng, tùy theo tình trạng đàn gà nhập chuồng mà có biện pháp cho ăn phù hợp. Nhưng phải lưu ý cho gà ăn sau khi đã được uống nước ít nhất 1 - 2 giờ khi gà không còn tình trạng khát nước.

Cho gà ăn tự do trong 1 - 6 tuần đầu và từ tuần thứ 7 cho ăn theo định lượng, nuôi tách riêng trống mái.

+ Trong giai đoạn 1 - 2 tuần tuổi, dùng khay ăn hình tròn, hình vuông hoặc chữ nhật không quá 100 gà con/khay, cho ăn 8 - 10 lần/ngày đêm, rải đều lớp thức ăn mỏng trên khay để thức ăn luôn mới, thơm, tăng tính ngon miệng và tránh lãng phí.

+ Từ tuần tuổi thứ 3 đến tuần thứ 4 thay bằng máng ăn dài, giữ khoảng cách 4 - 5 cm/con và cho ăn 6 - 8 lần/ngày đêm.

+ Giai đoạn 5 - 8 tuần, dùng máng ăn P50 không quá 50 con/máng, cho ăn 4 - 6 lần/ngày đêm trong giai đoạn gà 5 - 6 tuần tuổi, cho ăn 2 lần/ngày lúc 7 - 8 tuần tuổi. Đối với gà Ri giai đoạn gà con cho ăn tự do vì vậy luôn đảm thức ăn có ở máng ăn trong ngày. Treo máng bằng móc có nấc điều chỉnh cao thấp để giữ miệng máng thường xuyên cao ngang vai gà để gà ăn một cách thoải mái và tránh bị rơi vãi thức ăn.

Khối lượng cơ thể và định lượng thức ăn

Tuần tuổi	Khối lượng cơ thể (g)		Thức ăn/con/ngày (g)	
	Trống	Mái	Trống	Mái
1	58 - 62		Tự do	
2	115 - 120		Tự do	
3	180 - 200		Tự do	
4	250 - 270		Tự do	
5	330 - 350		Tự do	
6	410 - 430		Tự do	
7	560 - 640	450 - 500	47 - 50	41 - 43
8	650 - 720	500 - 570	52 - 55	46 - 48

1.8. Quản lý chất độn chuồng

Rải chất độn chuồng dày khoảng từ 3 - 5 cm, hàng ngày kiểm tra và dọn những chỗ có chất độn chuồng bị ướt, bổ sung thêm chất độn chuồng mới để đảm bảo khô ráo.

Sử dụng một số chế phẩm sinh học để chuồng được khô, ít mùi, hạn chế sự phát triển của vi khuẩn, nấm mốc có hại.

1.9. Cắt mỏ gà

Để tránh hiện tượng gà mổ cắn nhau, tiến hành cắt mỏ gà vào lúc 18 - 20 ngày tuổi, sử dụng máy cắt mỏ cắt 1/3 mỏ sừng nhọn phía trên và là nhiệt kỹ để tránh chảy máu.

1.10. Đối với gà nuôi chăn thả

Mùa hè sau 5 tuần tuổi, mùa đông sau 6 tuần tuổi bắt đầu kết hợp nuôi chăn thả ra vườn bãi, cần lưu ý khi bắt đầu tập thả tăng dần diện tích vườn bãi thả, tăng dần thời gian thả, ngày đầu tiên chỉ nên thả gà 2 giờ và chỉ thả gà ra khi thời tiết nắng ấm, mát mẻ và vườn bãi khô ráo vào lúc giữa buổi sáng và cuối buổi chiều, từ ngày thứ hai tăng thêm 1 giờ cho đến khi hết thời gian ban ngày. Trước khi thả cần cho gà ăn, uống đầy đủ và sử dụng thuốc phòng bệnh đường ruột, đường hô hấp theo liều lượng 3 - 5 ngày.

1.11. Kiểm tra đàn gà

Hàng ngày kiểm tra tình trạng đàn gà và loại thải gà chết, gà yếu. Ghi chép đầy đủ số lượng gà hiện có và lượng thức ăn cho gà ăn vào sổ theo dõi.

2. Giai đoạn gà hậu bị (9 - 20 tuần tuổi)

2.1. Chọn gà giống lúc 8 tuần tuổi

Kết thúc giai đoạn con, lúc 56 ngày tuổi chọn giữ lại làm giống và chuyển sang chế độ nuôi hậu bị những con khỏe mạnh, nhanh nhẹn, màu lông đặc trưng của giống, khối lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn giống.

2.2. Điều chỉnh mật độ nuôi

Tùy thuộc vào điều kiện chuồng nuôi, mùa vụ và khí hậu mà quyết định mật độ đàn nuôi đảm bảo:

- Nuôi nền có đệm lót: 6 - 8 con/m² nền chuồng;
- Nuôi sàn: 8 - 10 con/m² sàn;
- Nuôi chăn thả: 3 - 4 con/m² sân vườn bãi thả.

2.3. Thức ăn và cách cho ăn

Khẩu phần thức ăn cho gà hậu bị chia ra 2 giai đoạn ứng với giá trị dinh dưỡng thức ăn giai đoạn 9 - 16 tuần tuổi và 17 - 20 tuần tuổi.

- Thức ăn: Sử dụng thức ăn hỗn hợp dạng viên hoặc thức ăn phối trộn từ các nguyên liệu cần thiết, đảm bảo dinh dưỡng khẩu phần cho từng giai đoạn

Giá trị dinh dưỡng thức ăn nuôi gà giai đoạn hậu bị

Chỉ tiêu	9 - 16 tuần tuổi	17 - 20 tuần tuổi
ME (kcal/ kg thức ăn)	2.900	2.800
Protein thô (%)	16,0	17,0
Xơ thô (%)	6,0	5,0
Canxi (%)	0,6 - 1,4	2,5
Phốt pho tổng số (%)	0,5 - 0,8	0,44
Methionine+Cystin tổng số (%)	0,6	0,61
Lysine (%)	0,7	0,8

- Cách cho ăn: Thực hiện chế độ ăn theo định lượng để không chế khối lượng cơ thể theo khuyến cáo.

Sử dụng máng ăn P50 không quá 30 con/máng, cho ăn 2 lần/ngày. Hệ thống máng ăn được treo bằng móc có nấc điều chỉnh cao thấp và được nâng lên, hạ xuống đồng thời để đảm bảo đàn gà được ăn đồng loạt cùng lúc. Thức ăn đổ đều vào các máng khi máng đã được nâng lên quá tầm với của gà, sau đó hạ xuống để gà ăn ở tư thế thoải mái và tránh bị rơi vãi thức ăn. Sau khi máng hết thức ăn thì hệ thống máng được nâng lên cao để gà không đậu trên miệng máng.

Sử dụng hệ thống máng ăn tự động, mật độ 15 cm/con, cho ăn một lần vào đầu giờ sáng để lượng cám có thể rải đều một vòng máng cho đàn gà được đồng thời. Trước khi cho ăn cần vệ sinh máng bằng cách chạy hệ thống băng tải và mở các cửa xả để xả hết chất thải trong lòng máng sau đó đóng lại và chạy cám cho gà ăn.

Khối lượng cơ thể và định lượng thức ăn

Tuần tuổi	Khối lượng cơ thể (g)		Thức ăn/con/ngày (g)	
	Trống	Mái	Trống	Mái
9	720 - 820	600 - 650	57 - 60	51 - 53
10	820 - 920	670 - 700	62 - 65	55 - 58
11	920 - 1.000	740 - 770	67 - 70	58 - 62
12	1.000 - 1.050	820 - 850	70 - 72	62 - 65
13	1.050 - 1.120	900 - 930	72 - 75	65 - 68
14	1.150 - 1.240	980 - 1.020	75 - 78	68 - 72
15	1.240 - 1.300	1.050 - 1.080	78 - 80	72 - 75
16	1.320 - 1.420	1.130 - 1.170	80 - 83	75 - 78
17	1.480 - 1.570	1.180 - 1.200	85 - 88	80 - 83
18	1.570 - 1.680	1.230 - 1.280	90 - 95	85 - 88
19	1.700 - 1.760	1.280 - 1.320	95 - 100	90 - 93
20	1.880 - 1.920	1.350 - 1.380	100 - 105	95 - 100

2.4. Cách cho uống

Sử dụng máng uống tròn bằng nhựa loại 8 lít cho 50 con, thay nước sạch 2 lần/ngày và đảm bảo đủ nước uống. Kê máng uống đảm bảo độ cao của thành máng ngang lưng con gà để gà dễ uống và tránh vãi nước làm ướt nền chuồng.

Sử dụng hệ thống uống tự động: Đường ống nước uống nôm với mật độ 5 - 7 con/núm hoặc máng uống chuồng với mật độ 70 - 100 con/chuồng.

2.5. Kiểm soát khối lượng và độ đồng đều của đàn gà

Kiểm soát khối lượng cơ thể thông qua điều chỉnh lượng thức ăn, lượng thức ăn không được phép giảm xuống mà phải giữ hoặc tăng dần theo thời gian.

Hàng tuần vào một ngày nhất định, trước khi cho ăn, cho uống, cân 10% số gà ở mỗi ô chuồng để tính khối lượng trung bình và độ đồng đều của đàn gà, từ đó điều chỉnh số lượng thức ăn cung cấp cho đàn gà ở tuần kế tiếp một cách hợp lý dựa vào bảng định lượng thức ăn và khối lượng cơ thể được khuyến cáo.

Công thức tính độ đồng đều của đàn gà như sau:

$$\text{Độ đồng đều (\%)} = \frac{\text{Số con trong khoảng khối lượng trung bình } \pm 10\%}{\text{Số con được cân}} \times 100$$

Tiến hành phân chia đàn theo khối lượng để có chế độ ăn hợp lý nhằm nâng cao độ đồng đều. Đàn gà được coi là đồng đều khi độ đồng đều đạt $\geq 80\%$.

Chất lượng gà hậu bị liên quan chặt chẽ đến khả năng sinh sản của đàn gà. Để đàn gà vào đẻ tốt cần chú ý chăm sóc đàn gà để đạt được mức độ đồng đều cao.

* Để nâng cao độ đồng đều cần có các biện pháp sau:

- Giữ mật độ thích hợp, bố trí đủ máng ăn để tất cả các con trong đàn đều được ăn cùng một lúc;
- Thức ăn cần được rải đều khắp các máng, hạ xuống cho gà ăn cùng lúc;
- Phân đàn theo khối lượng từng ô chuồng.

* Trong giai đoạn này gà thường có hiện tượng mổ cắn nhau, nguyên nhân chủ yếu do gà ăn định lượng nên không đầy đủ về số lượng và chất lượng dinh dưỡng, hạn chế ánh sáng, mật độ nuôi cao. Để hạn chế cắn sớm phát hiện và tách khỏi đàn những con mổ cắn nhau, dùng xanh metylen bôi vào vết mổ cắn.

2.6. Ánh sáng

Giai đoạn này cần hạn chế ánh sáng, thông thường chỉ sử dụng ánh sáng tự nhiên, về mùa hè có thể dùng bạt màu hạn chế bớt nếu cần thiết.

Hai tuần trước khi vào để cần điều chỉnh cường độ ánh sáng trong chuồng nuôi tăng dần đến 16 giờ/ngày.

3. Giai đoạn sinh sản (≥ 20 tuần tuổi)

3.1. Chọn gà vào đẻ

Vào ngày cuối giai đoạn hậu bị, chọn giữ lại làm giống những con gà giống đủ tiêu chuẩn và chuyển sang giai đoạn nuôi sinh sản:

Chọn gà mái: Chọn những con có ngoại hình đẹp, thân hình thon gọn, màu lông vàng rom, một vài lông cánh và chóp lông đuôi màu đen, mào tích đỏ, mỏ và chân có màu vàng, vùng bụng mềm, lỗ huyết ướt, vùng xương chậu mở rộng, có biểu hiện chịu trống.

Chọn gà trống: Ngoại hình đẹp, thân hình chắc khỏe, toàn thân phủ màu vàng rom, cánh vàng đậm, búp lông cánh và chóp lông đuôi màu đen, mào cò đỏ tươi, mỏ và chân màu vàng.

Ghép trống mái với tỷ lệ từ 1/8 đến 1/10.

3.2. Điều tiết mật độ theo phương thức nuôi

Tùy theo điều kiện chuồng trại, phương thức nuôi, mùa vụ để điều chỉnh mật độ chuồng nuôi cho phù hợp:

- Nuôi chuồng nền: 5 - 6 con/m² nền chuồng;
- Nuôi chuồng sàn: 6 - 7 con/m² sàn;
- Nuôi chuồng lồng: 4 - 5 con/ô lồng;
- Nuôi chăn thả: 2 - 3 con/ m² sân vườn bãi thả.

3.3. Thức ăn và cách cho ăn

- Thức ăn: Cho ăn khẩu phần thức ăn gà sinh sản và tăng lượng ăn theo tỷ lệ đẻ của đàn gà.

Giá trị dinh dưỡng thức ăn nuôi gà giai đoạn sinh sản

Chỉ tiêu	Giá trị dinh dưỡng
ME (kcal/ kg thức ăn)	2.750
Protein thô (%)	17,5
Xơ thô (%)	5,0
Canxi (%)	3,5 - 4,5
Phốt pho tổng số (%)	0,4 - 0,9
Methionine + Cystin tổng số (%)	0,72
Lysine (%)	0,82

- Cách cho ăn: Cho ăn khẩu phần thức ăn gà sinh sản, tăng lượng thức ăn lên 10% khi gà ở cuối giai đoạn hậu bị. Khi gà đẻ quả trứng đầu tăng tiếp 15% thức ăn. Khi có 5% số con trong

đàn đã đẻ cần tăng dần lượng thức ăn theo các tuần đến khi gà đẻ đỉnh cao thì đạt khoảng 125 - 130 g/con/ngày.

Sử dụng máng ăn P50 mật độ 50 con/máng, cho ăn 2 lần/ngày. Hệ thống máng ăn được treo bằng móc có nấc điều chỉnh cao thấp sao cho thành máng ngang bằng vai lưng để gà ăn ở tư thế thoải mái và tránh bị rơi vãi thức ăn.

Sử dụng hệ thống máng ăn tự động, mật độ 15 cm/con, cho ăn 2 lần vào đầu giờ sáng và buổi chiều. Trước khi cho ăn đầu buổi sáng cần vệ sinh máng bằng cách chạy hệ thống băng tải và mở các cửa xả để xả hết chất thải trong lòng máng sau đó đóng lại và chạy cám cho gà ăn.

Cần bố trí đủ máng ăn cho gà được ăn đều. Nếu nuôi trong chuồng thông thoáng tự nhiên, vào những ngày nắng nóng phải cho gà ăn, uống vào sáng sớm và chiều muộn.

3.4. Nước uống và cách cho uống

Sử dụng nước sạch, đủ tiêu chuẩn cho gà uống, nhu cầu nước uống tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ môi trường. Mức độ tiêu thụ nước cho 1.000 gà mái đẻ tùy theo điều kiện thời tiết như sau:

Nhiệt độ môi trường (°C)	Nhu cầu nước uống (lít)
15 - 21	130 - 180
21 - 25	180 - 200
27 - 33	200 - 250
>35	>250

Sử dụng máng uống theo hệ thống máng uống tự động mật độ 5 - 7 con/núm hoặc 70 - 100 con/máng chuồng.

Sử dụng máng uống gallon 8 lít, mật độ 50 con/máng đảm bảo cung cấp đủ nước uống cho gà. Treo máng uống ngang với lưng gà để gà dễ uống nước, tránh làm rơi vãi nước ra nền chuồng. Vệ sinh máng và thay nước 2 lần/ngày vào đầu buổi sáng và buổi chiều.

3.5. Điều khiển ánh sáng

Đối với gà đẻ, ánh sáng ảnh hưởng đến cơ chế sinh tổng hợp các hoocmon sinh dục, tham gia vào quá trình phát triển trứng, trứng chín, trứng rụng, quá trình hình thành quả trứng hoàn chỉnh và đẻ trứng do vậy chế độ chiếu sáng trong giai đoạn này rất quan trọng.

Không được giảm thời gian chiếu sáng trong suốt thời kỳ gà đẻ. Từ 20 - 22 tuần tuổi, mỗi tuần tăng 2 giờ chiếu sáng đến khi đạt 16 - 17 giờ/ngày. Ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên, ban đêm sử dụng ánh sáng đèn điện, mùa đông cần bổ sung ánh sáng điện ban ngày, treo bóng đèn cách nền chuồng 2,0 - 2,5 m, đảm bảo ánh sáng phải phân bố đều khắp chuồng nuôi

3.6. Sắp xếp ổ đẻ trong chuồng nuôi nền và nuôi trên sàn

Ổ đẻ được xếp sát tường, không gần máng ăn, uống, dễ ra vào, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp, mỗi ô dùng cho 4 - 5 mái đẻ. Lót ổ đẻ sử dụng phoi bào hoặc trấu dày 5 - 10 cm giữ trứng không dập vỡ, đảm bảo ổ đẻ luôn khô sạch

3.7. Thu nhặt và bảo quản trứng

- Việc thu nhặt trứng được tiến hành thường xuyên 2 - 4 lần/ngày, đảm bảo trứng sạch và tránh bị dập vỡ

- Sử dụng giẻ khô lau phân bám trên vỏ trứng, xếp trứng vào khay theo hướng đầu tù lên trên. Xông khử trùng trứng trước khi đưa vào phòng bảo quản trứng ở nhiệt độ 15 - 20°C.

3.8. Quản lý theo dõi đàn gà

- Hàng ngày quan sát đàn gà vào đầu buổi sáng lúc cho gà ăn để có biện pháp xử lý kịp thời khi đàn gà có biểu hiện ăn uống kém hoặc có triệu chứng bị bệnh.

- Nuôi chuồng sàn, chuồng nền cần quan sát tách gà mái ấp bóng vào ô nuôi riêng, đưa gà trống vào để giảm tính ấp và kích thích gà đẻ trở lại.

- Ghi chép số liệu đầu con, thức ăn, trứng đẻ ra và biến động đầu con trong ngày. Yêu cầu số liệu đầy đủ và chính xác.

II. KỸ THUẬT NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM

1. Chuẩn bị quây úm và dụng cụ chăn nuôi

Chuẩn bị quây úm, thiết bị sưởi, khay ăn, máng uống, thức ăn, nước uống, thuốc thú y...

Tùy theo số lượng gà giống 01 ngày tuổi mà chuẩn bị quây gà cho phù hợp.

Sử dụng vật liệu quây thành hình tròn, đường kính 2,5 - 3 m, khoảng cách các quây 2 - 3 mét để nơi rộng quây dần sau 3 - 5 ngày úm. Sử dụng phoi bào hoặc trấu khô rải đều trong quây dày khoảng 3 - 5 cm.

Chuẩn bị thiết bị sưởi ấm như bóng đèn hồng ngoại hoặc chụp sưởi treo ở giữa quây gà, treo cao khoảng 40 - 50 cm so

với bề mặt nền chuồng, chuẩn bị tấm cốt đậy trên quây úm nhưng chỉ được đậy 2/3 quây để đảm bảo độ thông thoáng.

Khay ăn, máng uống được bố trí xen kẽ nhau trong quây, đảm bảo cho gà con dễ dàng tìm được thức ăn và nước uống.

Trước khi nhận gà, bật các thiết bị sưởi ấm để nhiệt độ chuồng nuôi úm đạt được yêu cầu.

2. Nhận gà giống

Tiếp nhận, vận chuyển các hộp gà giống và rải đều trong chuồng, phân đều các hộp gà vào trong quây, kiểm đếm lại số lượng và đánh giá chất lượng đàn gà trước khi nhập sổ theo dõi.

3. Điều chỉnh mật độ nuôi

Đảm bảo mật độ nuôi rất quan trọng trong chăn nuôi gà vì nếu mật độ nuôi cao đàn gà sẽ rất dễ mắc bệnh, tỷ lệ đồng đều thấp, nhưng nếu mật độ nuôi thấp sẽ không đạt được hiệu quả kinh tế cao.

- Giai đoạn 1 - 2 tuần tuổi: 25 - 20 con/m² nền chuồng;
- Giai đoạn 3 - 4 tuần tuổi: 15 - 10 con/m² nền chuồng;
- Giai đoạn 5 - 8 tuần tuổi: 10 - 8 con/m² nền chuồng, 5 - 4 con/m² sân vườn;
- Giai đoạn 9 tuần - giết thịt: 8 - 6 con/m² nền chuồng, 4 - 3 con/m² sân vườn.

Trong điều kiện thời tiết thuận lợi ẩm áp, khô ráo thì từ tuần thứ 3 có thể tập thả ra sân vườn cho gà vận động, ngày đầu cho gà ra sân vườn khoảng 1 - 2 giờ, sau đó tăng dần đến hết tuần

thì để gà ra vào tự do. Những ngày trời mưa không nên thả gà ra sân vườn tránh ảnh hưởng đến sức khỏe đàn gà.

4. Điều khiển nhiệt độ, ẩm độ và thông thoáng

- Nhiệt độ chuồng nuôi phải đảm bảo:

Giai đoạn 1 - 7 ngày tuổi: 30 - 32°C

Giai đoạn 8 - 14 tuần tuổi: 28 - 30°C

Giai đoạn 3 - 6 tuần tuổi: 25 - 28°C

Giai đoạn từ 7 đến giết thịt: 23 - 25°C

Trong quá trình nuôi, dựa vào trạng thái biểu hiện của đàn gà để điều chỉnh nguồn nhiệt cho phù hợp và kịp thời.

- Yêu cầu độ ẩm thích hợp 60 - 70%, hàng ngày bổ sung thêm chất độn chuồng mới để đảm bảo khô ráo.

- Điều tiết độ thông thoáng: Nâng, hạ bạt che hai bên chuồng, tránh gió lùa, mưa hắt.

5. Điều chỉnh ánh sáng

Sử dụng bóng đèn LED công suất bóng đèn 30W, cường độ ánh sáng 30 - 40 lux nền chuồng để cung cấp đủ ánh sáng cho gà để hoạt động ăn, uống. Bóng đèn phải treo cách nền chuồng 2,0 - 2,5 m đảm bảo ánh sáng phát tán đều trong chuồng.

Thời gian chiếu sáng 24/24 giờ trong 4 tuần đầu, từ tuần tuổi thứ 5 trở đi giảm thời gian chiếu sáng còn 17 giờ, ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên.

6. Thức ăn, cách cho ăn

- Thức ăn: Sử dụng thức ăn viên hoặc thức ăn tự phối trộn có thành phần dinh dưỡng như khuyến cáo theo từng giai đoạn phát triển của gà.

Giá trị dinh dưỡng thức ăn gà thương phẩm

Chỉ tiêu	1 - 3 tuần tuổi	4 - 8 tuần tuổi	9 - giết thịt
ME (kcal/ kg thức ăn)	3.000	3.050	3.150
Protein thô (%)	21,0	19,0	18,0
Canxi (%)	0,8 - 1,25	0,6 - 1,0	0,4 - 1,0
Photpho (%)	0,5 - 0,8	0,5 - 0,8	0,5 - 0,8
Methionine + cystine (%)	0,9	0,8	0,8
Lyzine(%)	1,2	1,1	1,1

- Cách cho ăn: Cho gà ăn tự do, theo bữa, để thức ăn luôn được tươi mới, thơm ngon. Trong 2 tuần đầu cho ăn 6 - 8 lần/ngày, dùng khay ăn hình tròn, hình vuông hoặc chữ nhật, mật độ 70 - 100 con/máng. Trong hai tuần tiếp theo sử dụng máng ăn dài, giữ khoảng cách 4 - 5 cm/con và cho ăn 6 - 8 lần/ngày đêm.

Từ tuần thứ 5 trở đi sử dụng máng ăn P50 cho ăn 4 - 6 lần/ngày, đảm bảo gà luôn có thức ăn trong ngày. Lượng thức ăn mỗi lần cần cân đối đủ theo nhu cầu để thức ăn luôn được mới và sạch để kích thích tính thèm ăn của gà.

Sử dụng hệ thống máng ăn tự động, khoảng cách 15 cm/con, cho ăn 2 lần vào đầu giờ sáng và buổi chiều. Trước khi cho ăn đầu buổi sáng cần vệ sinh máng bằng cách chạy hệ thống bằng tải và mở các cửa xả để xả hết chất thải trong lòng máng sau đó đóng lại và chạy cám cho gà ăn.

Cần bố trí đủ máng ăn cho gà được ăn đều. Nếu nuôi trong chuồng thông thoáng tự nhiên, vào những ngày nắng nóng phải cho gà ăn, uống vào sáng sớm và chiều muộn.

7. Cách cho uống

Sử dụng máng gallon 2 lít trong 2 tuần đầu, máng 4 lít cho 6 tuần tiếp theo và máng 8 lít từ tuần thứ 9 trở đi hoặc cho uống bằng hệ thống máng uống tự động. Kê hoặc treo máng uống ngang với lưng gà để gà dễ uống nước, tránh làm rơi vãi nước ra nền chuồng.

Cho gà uống nước sạch và đầy đủ, cho uống ngay sau khi thả gà vào quây, trong 1 tuần đầu bổ sung 5 g đường gluco và 1 g vitamin C/1lít nước uống (2 lần/ngày xen kẽ với những lần cho uống nước trắng).

8. Quản lý theo dõi đàn gà

- Hàng ngày quan sát đàn gà vào đầu buổi sáng lúc cho gà ăn để có biện pháp xử lý kịp thời khi đàn gà có biểu hiện ăn uống kém hoặc có triệu chứng bị bệnh.

- Ghi chép số liệu đầu con, lượng thức ăn, và biến động đầu con trong ngày, yêu cầu số liệu đầy đủ và chính xác.

Phần IV. VỆ SINH THÚ Y PHÒNG BỆNH

I. VỆ SINH THÚ Y

1. Vệ sinh thú y trước khi nuôi gà

Trước khi nuôi gà 2 tuần phải dọn vệ sinh, tẩy rửa lại chuồng nuôi.

Phun khử trùng toàn bộ trong và ngoài chuồng.

Quét nước vôi nền chuồng, tường và hành lang, rãnh thoát nước xung quanh chuồng nuôi. Hạ bột, phun khử trùng hoặc xông 17,5g thuốc tím + 35ml foocmon đóng cửa chuồng 1 ngày trước khi đưa gà vào nuôi.

Các dụng cụ chăn nuôi như máng ăn, máng uống, cút quây gia cầm... phải được cọ rửa, nhúng dung dịch khử trùng và phơi khô.

Chất độn chuồng sử dụng trấu, phơi bào, đảm bảo phải khô và sạch sẽ, đã được xông khử trùng hoặc phun khử trùng, phơi khô.

Lối ra vào chuồng nuôi phải có hố hoặc phải có khay đựng thuốc khử trùng để khử trùng ủng, giày dép trước khi vào chuồng nuôi.

Cắt cỏ, phát quang các bụi cây, khơi thông cống rãnh.

Diệt chuột và phun thuốc diệt các loại côn trùng khu vực xung quanh và chuồng nuôi.

Vệ sinh sân chơi hoặc bãi chăn thả, tránh không để nước đọng, phun khử trùng bằng thuốc khử trùng thân thiện với môi trường. Không sử dụng thuốc diệt cỏ hoặc thuốc bảo vệ thực vật trong bãi chăn thả gà hoặc gần khu vực chăn nuôi gà.

2. Vệ sinh thú y trong quá trình chăn nuôi

2.1. Vệ sinh máng ăn, máng uống

Máng ăn, máng uống phải được vệ sinh rửa sạch hàng ngày trước khi cho ăn, uống. Định kỳ hàng tháng phải cọ rửa và nhúng dung dịch khử trùng và phơi khô.

2.2. Vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh

Định kỳ phun thuốc khử trùng khu vực chăn nuôi 1 lần/tuần.

Thường xuyên quét mạng nhện, bụi bẩn bám trên trần, tường, lưới B40 chuồng nuôi.

Dọn vệ sinh, làm cỏ dại, cuốc đất, rắc vôi bột, phát quang cây cối quanh khu vực chuồng nuôi định kỳ mỗi quý một lần.

Định kỳ diệt chuột và côn trùng ở khu vực chăn nuôi.

Sử dụng chế phẩm sinh học trong chất độn chuồng, đảm bảo chuồng nuôi luôn khô ráo.

3. Vệ sinh sau mỗi đợt nuôi

Ngay sau khi xuất chuyển hết gà ra khỏi chuồng, phun khử trùng toàn bộ trong và ngoài chuồng nuôi.

Thu gom phân gà, độn chuồng lẫn phân, rác thải vào nơi quy định và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.

Tháo toàn bộ máng ăn, uống và dụng cụ chăn nuôi ra khỏi chuồng. Phun rửa chuồng bằng máy rửa cao áp, cọ rửa nền chuồng bằng chổi cứng sau đó rửa lại bằng xà phòng, quét vôi nền, tường để khô

Vệ sinh trang thiết bị dụng cụ, dùng bàn chải cọ rửa sạch cả trong lẫn ngoài, sữa chữa hư hỏng, ngâm vào dung dịch nước khử trùng trong 30 - 60 phút, rửa sạch và để khô, đưa vào kho cất giữ.

Đối với các loại dụng cụ trang thiết bị không thể tháo rời thì phải rửa trực tiếp, dùng máy phun xịt rửa bằng nước sạch sau đó rửa lại bằng xà phòng, rửa lại bằng nước sau đó để khô.

Đối với các loại dụng cụ trang thiết bị không thể rửa bằng nước được như mô-tơ điện, hộp điều khiển điện cần được vệ sinh khô, bảo dưỡng.

Đối với hệ thống nước uống tự động sử dụng các chế phẩm sinh học thông ống làm sạch bên trong.

Phun khử trùng trong và ngoài chuồng rồi đóng cửa chuồng để trống chuồng 2 tuần mới lại nuôi đợt mới.

II. KIỂM TRA ĐÀN GÀ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

1. Kiểm tra sức khỏe đàn gia cầm

Vào đầu giờ sáng hàng ngày, kiểm tra tình trạng đàn gà: Đàn gà khỏe mạnh biểu hiện nhanh nhẹn, mắt sáng, lông sáng bóng, chạy nhảy tìm kiếm thức ăn. Biểu hiện bất thường của đàn gà như ủ rũ, chảy nước mắt, nước mũi, thở khò khè...

Kiểm tra phân trên mặt chất độn chuồng, đàn gà khỏe mạnh phân khuôn bóng. Tình trạng bất thường như phân màu xanh trắng, phân sấp màu nâu, phân có lẫn máu tươi,...

Quan sát đàn gà ăn uống, đàn gà khỏe mạnh thì tất cả các con đều nhanh nhẹn vào máng ăn uống bình thường. Đàn gà bất thường khi thấy có một số con bỏ ăn, đứng nguyên một chỗ hoặc chậm chạp tiến gần máng ăn nhưng không mổ thức ăn.

Phải ghi chép đầy đủ chính xác biểu hiện của đàn gà, cách ly ngay số con ốm yếu, nhốt gà chết vào thùng để đưa đi mổ khám xác định nguyên nhân và có biện pháp phòng trị kịp thời.

2. Xử lý gia cầm ốm, chết

Gà ốm loại hoặc chết phải nhanh chóng chuyển ra khu vực cách ly và tiến hành mổ khám bệnh tích, chẩn đoán nhanh để có hướng phòng trị. Nếu có nghi ngờ về bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải báo cáo ngay cho thú y cơ sở.

Theo dõi sát sao đàn gia cầm bị ốm, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh khử trùng hàng ngày khu vực chuồng trại và các khu vực xung quanh.

Hạn chế sự liên quan tiếp xúc từ các dãy chuồng hoặc ô chuồng đang bị bệnh.

Sau khi mổ khám, số gà ốm, chết phải được đốt hoặc chôn sâu sau đó phun khử trùng toàn bộ khu vực vừa xử lý.

Trong quá trình thực hiện những công việc trên, nhân viên phải đặc biệt phải chú ý bảo vệ mình bằng cách mặc quần áo

bảo hộ, đeo khẩu trang, đi ủng, đeo kính bảo hộ, đội mũ, đi găng tay, sau khi thực hiện công việc xong phải tắm rửa và sát trùng tay chân cẩn thận.

3. Xử lý chất thải

Thường xuyên bổ sung các axit hữu cơ hoặc các chế phẩm sinh học vào thức ăn, nước uống để làm giảm tỷ lệ mắc bệnh đường ruột cho gia cầm, đồng thời làm giảm mùi hôi của phân.

Có thể phun vào chuồng nuôi hoặc vào chất độn chuồng các chế phẩm sinh học có tác dụng làm giảm lượng khí độc cũng như làm giảm mùi hôi của phân hoặc rác thải.

Phân gia cầm có thể xử lý bằng cách ủ với các chế phẩm sinh học sau đó đem sử dụng làm phân bón cũng làm giảm ô nhiễm môi trường do phân.

Giải pháp xử lý không khí: Đảm bảo mật độ vật nuôi, đảm bảo sự thông thoáng và khu vực xung quanh chuồng nuôi nên trồng các hàng cây xanh có ít tán lá để giảm lượng khí độc.

Cần lựa chọn thuốc khử trùng thân thiện với môi trường, tránh sử dụng những loại thuốc khử trùng có thể gây hại cho con người cũng như con vật và môi trường.

Sử dụng thuốc đúng liều lượng và dung lượng phun theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

Người phun thuốc khử trùng cần phải mặc quần áo bảo hộ, đeo khẩu trang, kính mắt, đi ủng.

III. PHÒNG BỆNH BẰNG VẮC XIN

1. Lịch sử dụng vắc xin cho gà bố mẹ

Ngày tuổi	Loại vắc xin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
1	Cryomarex Rispens+HVT+Gum	Marek+Gumboro	Tiêm dưới da cổ
	Avinew+ H120+IB 88	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi
3	Scovac 4 Reo	Cầu trùng Viêm khớp do virus	Nhỏ mồm Tiêm dưới da cổ
10	Diftosec Gallimun 204	Đậu gà Newcastle + Gumboro	Chứng da cánh Tiêm dưới da cổ 1/2 liều
15	Fluvac 2	Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ 1/2 liều
19	Avinew+ H120+IB 88	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi
35	Medivac Coryza T ILT	Sưng phù đầu do vi khuẩn Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Tiêm dưới da cổ Nhỏ mắt, mũi
45	NEMOVAC ND G7 - IB Emulsion	Sưng phù đầu do virus Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi Tiêm dưới da cổ

Ngày tuổi	Loại vắc xin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
50	Reo	Viêm khớp do virus	Tiêm dưới da cổ
60	ILT	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mũi
70	NEMOVAC Fluvac 2	Sưng phù đầu do virus Cúm gia cầm	Nhỏ mũi Tiêm dưới da cổ
80	Medivac Coryza T	Sưng phù đầu do vi khuẩn	Tiêm dưới da cổ
110	ND - IB - EDS - ART Diftosec	Newcastle, viêm phế quản truyền nhiễm, Giảm đẻ, Sưng phù đầu, Đậu gà	Tiêm dưới da cổ Chủng da cánh
120	Fluvac 2 ILT	Cúm gia cầm Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Tiêm dưới da cổ Nhỏ mắt, mũi
39 tuần	ND - IB H120+IB 88	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Cho uống
40 tuần	Fluvac 2	Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ

Ghi chú: Tùy tình hình dịch tễ có thể bổ sung vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm chủng khác

2. Lịch sử dụng vắc xin cho gà thương phẩm

Ngày tuổi	Loại vắc xin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
1	Cryomarexrispens serotype 1	Marek	Tiêm dưới da cổ
	Livacoc T	Cầu trùng	Nhỏ mồm
5	ND+IB	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi
7	IBD Blen	Gumboro	Nhỏ mắt, mũi
	Fowl Pox	Đậu gà	Chung da cánh
17	IBD Blen	Gumboro	Nhỏ mắt, mũi
20	ND+IB	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi
30	H5N1	Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ - 0,5ml.
	ILT	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mũi
45	Gallinarum ND	Newcastle	Tiêm dưới da cổ .

Mọi thông tin về cách chăn nuôi gà Ri, bà con có thể liên hệ tại địa chỉ sau:

1. Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương - Viện Chăn nuôi

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Phong, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Website: giacamthuyphuong.vn;

Email: giacamthuyphuong@gmail.com

Điện thoại: 0243.757.0814,

0243.838.9773,

0969. 297.488

Fax: 0243.838.5804

2. Trạm Nghiên cứu chăn nuôi gà Phở Yên

Địa chỉ: xã Đắc Sơn, huyện Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0967 841 488

